UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2689/SGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với GDTrH	*Bắc Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi:

- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT;
- Các trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THPT.

Thực hiện Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX) tỉnh Bắc Ninh;

Sở GDĐT hướng dẫn các xã, phường, các cơ sở giáo dục trung học (sau đây gọi là các đơn vị) triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với giáo dục trung học (GDTrH) như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT)[1]; tập trung các giải pháp triển khai CTGDPT đối với lớp 9 và 12[2] chuẩn bị cho kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và tốt nghiệp THPT 2027.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên (GV) hợp lí; phối hợp hiệu quả với chính quyền địa phương cấp xã thực hiện quản lí nhà nước về giáo dục.

3. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn.

4. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sắp xếp hợp lí mạng lưới trường, lớp, bảo đảm các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

---

[1] Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020.

[2] Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học bảo đảm linh hoạt trong lựa chọn, triển khai chủ đề, nội dung cốt lõi hoàn thành trước.

5. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (HS), tạo cơ hội, điều kiện để HS được phát triển toàn diện.

6. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật.

7. Đổi mới quản lí giáo dục và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

8. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

9. Tăng cường quản trị theo phương châm "6 rõ" kết hợp với liêm chính khoa học và tính trung thực là nền tảng cốt lõi để bảo đảm chất lượng, kỷ cương và hiệu quả thực chất trong công tác kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

- Các cơ sở trung học căn cứ vào CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT[3], của Sở GDĐT[4] để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có (theo khung thời gian 35 tuần thực học, học kì I: 18 tuần, học kì II: 17 tuần); tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kĩ năng sống cho HS. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với HS; bảo đảm đến cuối năm học, HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Kế hoạch phải bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của CTGDPT; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức[5]. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ

---

[3] Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

[4] Công văn số 2628/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2026 về hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2026-2027.

[5] Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học.

chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục trung học có đủ điều kiện[6]. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng HS, có giải pháp bồi dưỡng HS giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho HS cuối cấp, hỗ trợ HS có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu; bảo đảm nội dung dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của CTGDPT. Mỗi môn học yêu cầu bảo đảm tỉ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt ít nhất 10% theo quy định tại Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ[7], phần nội dung triển khai trực tuyến cần được thể hiện trên kế hoạch bài dạy của GV.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyền con người[8]; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính[9]; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; đồng thời hướng dẫn HS học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Tích hợp phát triển năng lực số trong dạy học các môn học[10]; triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT[11].

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên[12] đối với trường trung học phổ thông chuyên.

2. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

2.1. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho HS, hướng HS phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của

---

[6] Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

[7] Quyết định 131/QĐ-TTg là văn bản phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030".

[8] Theo Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 Phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho HS cấp THCS và THPT.

[9] Công văn số 572/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2025 về việc thực hiện tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng cho học sinh cấp THPT.

[10] Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học.

[11] Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/08/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027.

[12] Thông tư số 22/2025/TT-BGDĐT ngày 30/9/2025 quy định Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên trong trường trung học phổ thông chuyên.

chương trình và đối tượng HS. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt.

Triển khai hiệu quả mô hình dạy học kết hợp trong đó GV kết hợp dạy học trực tiếp trên lớp với dạy học trực tuyến hoặc các hình thức học tập qua công nghệ số, nhằm phát huy ưu điểm của cả hai phương thức:

- Kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến:

+ Một phần nội dung được giảng dạy trên lớp theo phương pháp truyền thống.

+ Một phần khác được triển khai thông qua nền tảng trực tuyến (LMS, Google Classroom, Zoom, MS Teams…).

- Phát huy vai trò chủ động của HS:

+ HS có thể tự học, tìm hiểu, ôn tập kiến thức qua hệ thống trực tuyến.

+ Thời gian trên lớp dành nhiều cho trao đổi, thảo luận, giải quyết vấn đề, thực hành.

- Tận dụng công nghệ giáo dục:

+ Ứng dụng video, bài giảng điện tử, tài liệu số, quiz online, diễn đàn học tập, …

+ GV có thể theo dõi tiến độ học tập, đánh giá, phản hồi kịp thời.

2.2. Thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của CTGDPT; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu. Trong quá trình thực hiện kế hoạch bài dạy, GV chủ động lựa chọn hình thức trình bày, không ràng buộc theo một mẫu cố định, miễn bảo đảm yêu cầu cần đạt của CTGDPT và phát huy được năng lực, phẩm chất của HS.

2.3. Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và học liệu số. Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lí di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương; khai thác phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho HS thông qua các di tích lịch sử, thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2.4. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 2489/SGDĐT-GDTrH[13]. Đối với cơ sở giáo dục sau sắp xếp, khẩn trương kiện toàn các tổ chuyên môn, phân công đội ngũ hợp lí và thiết lập cơ chế sinh hoạt chuyên môn thống nhất giữa trường chính, phân hiệu, điểm trường; tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ, phù hợp với quy mô trường và điều kiện từng địa điểm của cơ sở giáo dục.

2.5. Trên cơ sở rà soát và đối chiếu với nội dung chương trình các môn học và hoạt động giáo dục, hướng dẫn HS cách khai thác nguồn tài nguyên của thư viện; từ đó hướng dẫn HS kết nối và bổ sung giữa nguồn tài nguyên trong thư viện với nội dung chương trình môn học, thúc đẩy ý thức tự giác đọc sách, hình thành thói quen đọc sách để giải quyết nhiệm vụ học tập. Linh hoạt trong việc lựa chọn xây dựng nội dung chủ đề/bài học để tổ chức một số giờ học, bài học/hoạt động giáo dục, sự kiện, giao lưu, các cuộc thi, các buổi tọa đàm tại thư viện trên cơ sở khai thác hiệu quả tài nguyên của thư viện và các hiệu ứng kết hợp của các hình thức thể hiện. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện các tiết đọc tại thư viện đối với các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, ….

2.6. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh lớp 6 chuyển tiếp từ tiểu học lên trung học cơ sở. Hướng dẫn phương pháp học tập, kĩ năng tự học, quản lí thời gian và thực hiện nền nếp học tập. Rà soát, hỗ trợ kịp thời học sinh có kết quả học tập chưa vững ở tiểu học, học sinh chuyển trường, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh gặp khó khăn trong thích nghi hoặc có nguy cơ nghỉ học dài ngày.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Thực hiện việc đánh giá HS trung học theo quy định[14] bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kế hoạch giáo dục nhà trường cần nêu rõ thời gian, kế hoạch kiểm tra, đánh giá[15]; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CTGDPT.

3.2. Thực hiện hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì[16]. Các nhà trường cần xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh

---

[13] Công văn số 2489/SGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn đối với giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên từ năm học 2026-2027.

[14] Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và trung học phổ thông.

[15] Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cả năm 35 tuần (học kì I: 18 tuần, học kì II: 17 tuần), kiểm tra đánh giá giữa học kì 1 vào tuần 9, kiểm tra đánh giá cuối học kì 1 vào tuần 16, kiểm tra đánh giá giữa học kì 2 vào tuần 26, kiểm tra đánh giá cuối học kì 2 vào tuần 33.

[16] Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Đánh giá định kì (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của HS[17]. Tổ chức cho HS lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10, HS lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

3.3. Đối với bài kiểm tra, đánh giá trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận với 3 mức độ: biết, hiểu, vận dụng; đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CTGDPT trước khi thực hiện.

Toàn bộ ma trận, đặc tả ma trận, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm các bài kiểm tra định kì được lưu tại tổ/nhóm chuyên môn và thư viện của đơn vị để HS có thể tham khảo và chịu sự quản lí của lãnh đạo và tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

3.4. Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bàn đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục.

3.5. Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào *Sổ theo dõi và đánh giá HS* thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

3.6. Đối với HS chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1857/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT[18]. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kĩ năng của HS theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ

[17] Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho HS tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực HS, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu, … một cách máy móc.

[18] Công văn số 1857/SGDĐT-GDTrH ngày 25/6/2026 về hướng dẫn chuyển trường; chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT; tiếp nhận học sinh xin học lại; tiếp nhận học sinh Việt Nam từ nước ngoài về tỉnh; tiếp nhận học sinh nước ngoài từ năm học 2026-2027.

theo dõi và đánh giá HS, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô "*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*"[19].

4. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

4.1. Môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí

Phân công GV dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của GV. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công GV dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của GV theo hướng dẫn của Bộ GDĐT[20].

4.2. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Ưu tiên phân công GV đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của GV; GV đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình[21] (không trùng với nhiệm vụ của GV làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành).

- Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề; GV được phân công đảm nhận chủ đề tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho HS luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình và tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện. Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong sách giáo khoa) sao cho mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian phù hợp với kế hoạch của GV trong thời gian đó.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực, an toàn, phù hợp lứa tuổi và điều kiện thực tế; gắn với kĩ năng sống, trách nhiệm cá nhân, cộng đồng và định hướng nghề nghiệp. Hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch, phương án an toàn và phối hợp với các bên liên quan[22]. Ở cấp THCS, giúp học sinh nhận biết sở thích, năng lực và lựa chọn lộ trình học tập sau trung học cơ sở; ở cấp THPT, gắn hướng nghiệp với lựa chọn môn học, ngành nghề và năng lực cá nhân.

- Thực hiện tích hợp nội dung kĩ năng số vào tiết học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp[23], bảo đảm phù hợp tâm lí lứa tuổi gắn thực tiễn địa phương và không tăng tiết học, chỉ thực hiện tích hợp vào nội dung hoạt động trải nghiệm hướng

---

[19] Ghi rõ thông tin: Điểm kiểm tra chuyển đổi sang môn …: "số điểm".

[20] Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

[21] Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024.

[22] Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

[23] Kế hoạch số 54/KH-SGDĐT ngày 24/4/2026 của Sở GDĐT về tích hợp nội dung kĩ năng số vào tiết học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn tỉnh từ năm học 2026-2027.

nghiệp theo chương trình hiện hành[24] gắn với 4 mạch nội dung: cá nhân, xã hội, tự nhiên, hướng nghiệp.

4.3. Đối với nội dung giáo dục địa phương

- Hiệu trưởng phân công GV dạy học các chủ đề phù hợp với chuyên môn và năng lực của GV.

- Căn cứ khung chương trình và hướng dẫn điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương[25], các nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD, GDKT&PL, Âm nhạc, Mĩ thuật, …), tạo thuận lợi cho HS liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

- GV dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

4.4. Đối với Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQPAN)

- Cấp THCS: thực hiện dạy học lồng ghép nội dung GDQPAN phù hợp, linh hoạt của Chương trình phổ thông 2018[26]. Tập trung các chủ đề: giáo dục truyền thống dựng nước, giữ nước của dân tộc; truyền thống lịch sử của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; tình yêu quê hương, biển đảo Việt Nam; ... Nội dung lồng ghép GDQPAN được thực hiện thông qua các bài học trong các môn học; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

- Cấp THPT: Tổ chức dạy học bảo đảm khoa học, đúng đủ theo chương trình; nội dung thực hành dạy tiếp nối sau khi kết thúc phần lí thuyết từng bài nhưng không quá 3 tiết/buổi và phải thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn khi sử dụng vũ khí, trang bị kĩ thuật.

4.5. Đối với các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp THPT

Tổ chức hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn cho HS đăng ký lựa chọn các môn học và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ GV của nhà trường. Xếp lớp riêng theo từng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt trong bố trí sĩ số HS trên lớp để đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của HS;

---

[24] Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông

[25] Công văn số 746/SGDĐT-GDTrH ngày 12/9/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung Giáo dục địa phương cấp trung học tỉnh Bắc Ninh năm học 2025-2026

[26] Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

bảo đảm việc phân công GV, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lí, không gây áp lực đối với HS và GV. Trường hợp học sinh có nhu cầu thay đổi môn học lựa chọn, nhà trường thực hiện theo quy định, bảo đảm quyền lợi cho học sinh.[27]

4.6. Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

- Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo đề án[28] của Chính phủ, kế hoạch[29] của Bộ GDĐT, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh. Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt nhà trường.

- Tổ chức dạy học các ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông. Đa dạng hóa ngoại ngữ được dạy học phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện của cơ sở giáo dục. Đối với địa bàn thiếu giáo viên ngoại ngữ, Sở GDĐT xây dựng phương án dạy học liên trường, theo cụm trường, trực tiếp kết hợp trực tuyến. Phát triển, chia sẻ học liệu dùng chung. Bồi dưỡng, điều động và bố trí đội ngũ theo thẩm quyền, bảo đảm chất lượng và cơ hội học ngoại ngữ của học sinh.

- Đối với môn học tự chọn ngoại ngữ 2, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT[30], Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT[31], Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT[32] và Công văn 3816/BGDĐT-GDTH[33].

Căn cứ vào nhu cầu học tập của HS và cha mẹ HS đối với các môn Ngoại ngữ 2 theo CTGDPT 2018[34], các đơn vị xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện

---

[27] Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông; Công văn số 1857/SGDĐT-GDTrH ngày 25/6/2026 về hướng dẫn chuyển trường; chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT; tiếp nhận học sinh xin học lại; tiếp nhận học sinh Việt Nam từ nước ngoài về tỉnh; tiếp nhận học sinh nước ngoài từ năm học 2026-2027.

[28] Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045".

[29] Quyết định số 8451/BGDĐT-ĐANN ngày 11/12/2025 về việc triển khai thực hiện Đề án Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 3454/QĐ-BGDĐT ngày 17/12/2025 về Kế hoạch năm 2026 tại các đơn vị thuộc Bộ GDĐT thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045"; Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 12/2/2026 ban hành Kế hoạch năm 2026 thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045".

[30] Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

[31] Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1 Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc;

[32] Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm;

[33] Công văn 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học các môn ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;

[34] Toàn tỉnh đang triển khai dạy học ngoại ngữ 1 là môn Tiếng Anh, môn ngoại ngữ 2 đối với những HS đang thực hiện học ngoại ngữ 1 là môn Tiếng Anh gồm: Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn và Tiếng Đức. Ngoại ngữ 2 là môn học tự chọn, có thể tổ chức dạy học bắt đầu từ lớp 6 và kết thúc ở bất kì lớp nào tùy theo nhu cầu của HS và khả năng đáp ứng của đơn vị.

bảo đảm (về GV, cơ sở vật chất, ...) để tổ chức thực hiện dạy học bảo đảm đúng quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số và tài nguyên học liệu mở trong dạy học ngoại ngữ, từng bước hình thành hệ sinh thái học tập tiếng Anh trực tuyến cho HS toàn tỉnh. Từng bước triển khai dạy học một số môn (Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học) bằng tiếng Anh, bắt đầu từ các trường chuyên và các trường THCS trọng điểm; chú trọng việc bồi dưỡng GV dạy liên môn bằng tiếng Anh và xây dựng tài liệu học tập phù hợp.

4.7. Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

4.8. Giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích, kỹ năng bơi lội và phòng chống đuối nước. Rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

4.9. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kĩ năng sống

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kĩ năng sống và trách nhiệm công dân: xây dựng văn hóa học đường; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật, khát vọng cống hiến và trách nhiệm xã hội.

II. THỰC HIỆN GIÁO DỤC BẮT BUỘC VÀ BẢO ĐẢM CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Thực hiện giáo dục bắt buộc

- Rà soát, cập nhật, đối chiếu dữ liệu trẻ em, học sinh trong độ tuổi giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục theo địa bàn dân cư; quản lí đầy đủ tình trạng đi học, chưa đi học, bỏ học, chuyển đi, chuyển đến và các trường hợp cần hỗ trợ; bảo đảm dữ liệu kịp thời, chính xác, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành.

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm quản lí đối tượng theo địa bàn dân cư, còn cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm quản lí học sinh đang học và phối hợp với địa phương trong việc huy động, duy trì sĩ số, xử lí học sinh bỏ học và cập nhật dữ liệu.

- Các nhà trường xây dựng danh sách học sinh có nguy cơ bỏ học, phân loại nguyên nhân và xây dựng biện pháp hỗ trợ cụ thể; phối hợp với UBND cấp xã, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan để vận động học sinh trở lại trường, không để học sinh bỏ học do nguyên nhân có thể hỗ trợ, khắc phục; bảo đảm trẻ em trong độ tuổi được đi học; kịp thời hỗ trợ học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập.

2. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Tiếp tục tham mưu UBND cấp tỉnh ưu tiên nguồn lực cho địa bàn, cơ sở giáo dục còn khó khăn và học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên điều kiện đi học, sách giáo khoa, học liệu, bán trú, nội trú, dinh dưỡng, tư vấn tâm lí và kết nối an sinh xã hội.

- Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu. Khắc phục rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lí, khuyết tật, ngôn ngữ và biến động dân cư. Việc hỗ trợ phải góp phần duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao kết quả học tập và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

- Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ các cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ.

- Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã, cán bộ quản lí, GV tại các cơ sở giáo dục trung học trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động HS ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tham mưu cấp có thẩm quyền tiếp tục tổ chức kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục các cấp theo quy định hiện hành.

4. Phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục học sinh khuyết tật và giáo dục vùng khó khăn

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng

cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT.

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021- 2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho HS vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị; các giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lí, GV về tăng cường tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên; nâng cao năng lực tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV và HS về việc bảo tồn tiếng dân tộc, gìn giữ bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số; Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình câu lạc bộ hát, nói tiếng dân tộc; Tổ chức các lớp truyền dạy tiếng dân tộc thiểu số[35]. Nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục ý thức bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số; hoạt động khởi nghiệp trên cơ sở khai thác các giá trị văn hóa dân tộc. Lồng ghép, tổ chức thi các trò chơi dân gian, thi hát các làn điệu dân ca các dân tộc thiểu số trong những ngày lễ lớn. Các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh tích cực tổ chức giao lưu chuyên môn, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho cán bộ GV và HS.

- Bảo đảm an ninh, an toàn cho học sinh hưởng chính sách ăn, ở tại trường (bao gồm trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú) . Ưu tiên nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục các trường chuyên biệt và thực hiện đúng, đủ các chính sách đối với học sinh và cơ sở giáo dục. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường gắn với quản lí toàn diện học tập và sinh hoạt của học sinh. Phát huy tính đặc thù học sinh ăn, ở ngay tại trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày kết hợp giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới quốc gia.

- Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định.[36] Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, bảo đảm nội dung CTGDPT và kĩ năng đặc thù phù hợp với từng dạng khuyết tật, giúp học sinh hòa nhập cuộc sống. Tăng cường phối hợp với gia đình, cơ sở y tế, tổ chức xã hội và cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc, phục hồi chức năng và hỗ trợ học sinh tham gia hoạt động giáo

---

[35] Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt "Đề án bảo tồn, phát huy tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang" trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi

[36] Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật.

dục phù hợp với khả năng, nhu cầu. Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TTg[37] và Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT.[38]

III. BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư, điều kiện đi lại, yêu cầu giáo dục bắt buộc và bảo đảm chất lượng.

- Rà soát việc dồn ghép điểm trường tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi và địa bàn đi lại khó khăn; không sắp xếp cơ học làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục, tăng khoảng cách đi học hoặc ảnh hưởng an toàn học sinh.

- Đối với trường nhiều cấp học, trường có phân hiệu, điểm trường, bảo đảm tổ chức quản lí, cơ sở vật chất, thiết bị, vệ sinh, nước sạch, an toàn và hoạt động dạy học phù hợp với từng cấp học.[39]

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn lực để xây dựng, củng cố trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và trường có HS bán trú, tạo điều kiện để HS được hưởng chính sách theo quy định[40].

- Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức và quản lí hoạt động của các trường THPT chuyên, trường THCS trọng điểm đáp ứng mục tiêu phát triển năng khiếu về một số môn học cho HS đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Đổi mới hình thức tổ chức và quản lí hoạt động sinh hoạt chuyên môn của các trường THPT chuyên và các trường THCS trọng điểm đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện CTGDPT.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

- Triển khai hiệu quả Đề án "Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX công lập giai đoạn 2026-2030" kèm theo Quyết định 597/QĐ-UBND ngày 08/4/2026 nhằm

---

[37] Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/2/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

[38] Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2025 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

[39] Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

[40] Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực toàn xã hội đầu tư phát triển giáo dục; đầu tư, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT; ưu tiên phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, công trình vệ sinh, nước sạch, điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM bán trú, nội trú và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.[41]

- Quản lí, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu; đầu tư, mua sắm theo nhu cầu thực tế, tránh lãng phí.

- Các nhà trường sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục có liên quan; phát huy tính chủ động, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; chủ động cập nhật nội dung dạy học, bảo đảm tính khoa học, hiện đại và phù hợp với bối cảnh thực tiễn. Trong quá trình sử dụng sách giáo khoa, nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo Bộ GDĐT xem xét, hướng dẫn, giải quyết.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ GV trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Chủ động rà soát, tham mưu đầu tư, bổ sung trang thiết bị, mô hình học cụ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu môn học GDQPAN. Tăng cường quản lí chặt chẽ vũ khí, trang thiết bị môn học GDQPAN; quản lí, cất giữ, bảo quản, sử dụng súng Tiểu liên AK cấp 5 đã hoán cải phải đăng ký với cơ quan quân sự địa phương[42].

- Các cơ sở giáo dục trung học căn cứ nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để bảo đảm HS có sách học ngay từ đầu năm học[43]. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa;

- Các nhà trường căn cứ hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung khung chương trình, nội dung bài học của tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 đến lớp 12 tỉnh Bắc Ninh (cũ), tỉnh Bắc Giang chủ động lựa chọn các nội dung, chủ đề phù hợp trong tài liệu

---

[41] Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông (ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT).

[42] Công văn số 2403/KH-TM ngày 20/12/2016; Hướng dẫn số 6658/HD-TM ngày 17/11/2025 của Bộ Tổng tham mưu của Bộ Tổng Tham mưu về hướng dẫn sử dụng, bảo quản và quản lí súng Tiểu liên AK cấp 5 đã được hoán cải hoặc vô hiệu hóa phục vụ môn học GDQPAN và sử dụng bảo đảm an toàn tuyệt đối.

[43] Công văn số 230/SGDĐT-GDTrH ngày 29/7/2025 về tăng cường công tác chỉ đạo chương trình, SGK năm học 2025-2026.

giáo dục địa phương đã được phê duyệt, tổ chức điều chỉnh, tích hợp và sử dụng linh hoạt theo đặc điểm văn hóa - xã hội - địa lí của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục

- Bảo đảm đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục theo cấp học, môn học, địa bàn và loại hình cơ sở giáo dục; gắn phương án tuyển dụng, tiếp nhận, hợp đồng, bố trí, điều động, biệt phái và sử dụng đội ngũ, trong đó có dạy học liên trường, liên cấp, theo cụm trường, với sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và yêu cầu thực hiện CTGDPT; ưu tiên khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở các môn học, cấp học và địa bàn khó khăn.

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục theo yêu cầu vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện CTGDPT; chú trọng bồi dưỡng năng lực về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, dạy học môn tích hợp, môn học lựa chọn, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lí, GV cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ GV xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp GV và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chuyên môn chủ động, linh hoạt tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức phù hợp ít nhất 01 lần trong 02 tuần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Tổ chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn.

- Tăng cường hiệu quả trong tổ chức, thực hiện sinh hoạt chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục, theo cụm trường, sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh[44] bảo đảm thiết thực, bám sát CTGDPT, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ; tránh hình thức, không làm phát sinh cấp quản lí trung gian và thủ tục hành chính không cần thiết.

[44] Công văn số 2489/SGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn đối với giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên từ năm học 2026-2027.

4. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định[45]; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng nhà trường. Triển khai tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi.

- Đối với trường đã đạt chuẩn quốc gia, cần thường xuyên rà soát, xây dựng lộ trình để củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng.

IV. ĐỔI MỚI QUẢN LÍ GIÁO DỤC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lí nhà nước về giáo dục trung học trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

- Thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Sở GDĐT, UBND cấp xã và cơ sở giáo dục, bảo đảm quản lí thông suốt, không làm gián đoạn hoạt động dạy học.[46]

- Sở GDĐT tăng cường hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, hỗ trợ cơ sở giáo dục. Thiết lập cơ chế phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan liên quan trong quản lí học sinh, giáo dục bắt buộc, cơ sở vật chất, an toàn trường học, chính sách hỗ trợ, khắc phục học sinh bỏ học, cập nhật dữ liệu.

2. Nâng cao hiệu lực quản trị nhà trường

- Các nhà trường đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lí các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo dục trung học; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lí, chỉ đạo.

---

[45] Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông.

[46] Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lí nhà nước của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lí nhà nước của Bộ GDĐT; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lí nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lí nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT.

- Phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, công khai và dân chủ.[47]

- Nhà trường sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên, hỗ trợ học sinh, cải tiến chất lượng và giải trình với tổ chức, cá nhân liên quan.

- Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

- Triển khai học bạ số[48], học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lí, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Bảo đảm toàn bộ học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu học bạ số kết nối về Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ và liên thông với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.[49]

- Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lí; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lí, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực.

- Khai thác dữ liệu để phát hiện kịp thời thiếu hụt về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, chính sách hỗ trợ và các nguy cơ ảnh hưởng chất lượng, an toàn. Không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có trên hệ thống hoặc trong hồ sơ chuyên môn; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho GV và HS. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo GV qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn.

---

[47] Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

[48] Công văn số 1872/SGDĐT-GDTrH ngày 11/12/2025 của Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số đối với Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên từ năm học 2025- 2026

[49] Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

- Tăng cường ứng dụng AI[50] và dữ liệu lớn trong quản lí và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lí cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, GV. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện HS cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

V. BẢO ĐẢM AN TOÀN, KỶ CƯƠNG TRƯỜNG HỌC VÀ TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

- Các nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và tăng cường quản lí đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; chú trọng phòng ngừa, phát hiện, xử lí nghiêm hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lí, phòng ngừa, phát hiện và xử lí các vụ việc phát sinh.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường[51], xâm hại trẻ em, tai nạn, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn và nguy cơ trên không gian mạng; xây dựng phương án ứng phó, xử lí kịp thời các tình huống mất an toàn.

- Bảo đảm an toàn đối với học sinh nội trú, bán trú, học sinh ở xa gia đình. Quản lí chặt chẽ việc ăn, ở, sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lí, phòng chống bạo lực, xâm hại, kì thị và phân biệt đối xử. Tăng cường tư vấn tâm lí, công tác xã hội trường học; bố trí người thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và được bồi dưỡng nghiệp vụ; chủ động phát hiện, tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lí, áp lực học tập và nguy cơ trên môi trường số.

2. Quản lí dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

- Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm[52]; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường và giảm áp lực học tập cho học sinh.

- Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lí tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và hoạt động phối hợp, liên kết; bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích, thẩm quyền. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lí hành vi lạm thu, ép buộc đóng góp, ép buộc học thêm hoặc lợi dụng hoạt động giáo

---

[50] Đề án "Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) xây dựng hệ thống học tập thích ứng trong dạy và học môn Toán trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030".

[51] Kế hoạch số 97/KH-SGDĐT ngày 07/08/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 170/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường giai đoạn 2026-2035.

[52] Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm.

dục, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội để thu các khoản trái quy định; không lợi dụng hoạt động phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện để ép buộc học sinh tham gia, thu tiền trái quy định.

3. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lí phản ánh

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm; tập trung vào lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc phản ánh kéo dài. Việc kiểm tra, giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tiễn nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Kịp thời tiếp nhận, xử lí và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động giáo dục trung học; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới giáo dục trung học và chính sách đối với học sinh, giáo viên, cơ sở giáo dục, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

VI. CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG, THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh; phổ biến các chương trình, đề án, kế hoạch, hướng dẫn của ngành. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

2. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lí, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng GDĐT, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2026-2030[53] nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Căn cứ vào các tiêu chí thi đua đã được cụ thể hóa theo hướng dẫn của Sở GDĐT để có các giải pháp và hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

4. Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của HS; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho HS; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của HS đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

---

[53] Kế hoạch số 51/KH-SGDĐT ngày 21/4/2026 của Sở GDĐT triển khai phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng GDĐT, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2026-2030.

C. KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2026-2027

1. Ngày khai giảng năm học mới: Ngày 05/9/2026 *(thứ Bảy)*.

2. Ngày bắt đầu thực hiện kế hoạch dạy học: Ngày 07/9/2026.

3. Kiểm tra cuối học kì I dự kiến tuần 15-16; kiểm tra cuối học kì II dự kiến tuần 32-33;

4. Kết thúc học kì I trước ngày 18/01/2027, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kì II trước ngày 24/5/2027 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2027.

5. Xét hoàn thành chương trình THCS: Xong trước ngày 30/5/2027.

6. Thi tốt nghiệp trung học phổ thông, các kì thi cấp quốc gia: Theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

7. Thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: dự kiến tháng 2-4/2027 (*có hướng dẫn riêng*).

8. Thi chọn HS giỏi cấp tỉnh THCS, THPT (*có hướng dẫn riêng*).

9. Thi KHKT dành cho HS trung học cấp tỉnh, cấp quốc gia (*có hướng dẫn riêng*).

10. Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2027-2028 (*có hướng dẫn riêng*).

D. THÔNG TIN BÁO CÁO

Các đơn vị báo cáo về Sở GDĐT các nội dung dưới đây, ngoài gửi bằng đường quản lí văn bản theo quy định; đồng thời, để thuận tiện tổng hợp và theo dõi, yêu cầu bắt buộc gửi qua địa chỉ email của Phòng GDTrH: phonggdtrh@bacninh.edu.vn.

1. Kế hoạch giáo dục của đơn vị: Chậm nhất ngày 20/9/2026.

2. Báo cáo sơ kết học kì I: Chậm nhất ngày 15/01/2027.

3. Báo cáo tổng kết năm học nhiệm vụ GDTrH: Chậm nhất ngày 30/5/2027.

Trên cơ sở hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với GDTrH, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ GDPT, Bộ GDĐT (b/c);
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Văn phòng, các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BẮC NINH

Bạch Đăng Khoa